

彩虹

飓风

彩虹 cǎi hóng szivárvány

飓风 jù fēng hurrikán

日食

火山

日食 rì shí napfogyatkozás

火山 huǒ shān vulkán

霰

闪电

雾 wù köd

闪电 shǎn diàn villámlás

雪崩

极轻

雪崩 xuě bēng lavina

极轻 jí qīng sarki fény



冰柱

波

冰柱 bīng zhù jégcsap

波 bō hullám